

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NÔ
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số: 11/2021/HS-ST

Ngày 14 - 4 - 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tím

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hán Duy Thập; ông Lê Khải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Nô.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên tòa: Ông Tống Mạnh Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2021/HSST ngày 16 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2021, đối với:

- Bị cáo: **Nguyễn Hữu L**, sinh năm 1967, tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 4/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu M (đã chết) và bà Lưu Thị Ch, sinh năm 1936; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/12/2020 theo quyết định truy nã số 04 ngày 09/01/2007 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Nô, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Krông Nô - Có mặt.

Về nhân thân: Ngày 12/4/1999 bị Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai xử phạt 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo bản án số 02/1999/HSST. (Bị cáo đã chấp hành xong bản án).

- Bị hại: Chị Trầg Thị Th, sinh năm 1978, anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1979; Cùng địa chỉ: Thôn X, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nôg - Vắg mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn X, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nôg - Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 04/9/2006 anh Hoàng Văn Đ đang ở nhà ông V thì Nguyễn Hữu L đến hỏi anh Đ để mượn xe mô tô loại xe Cub, biển kiểm soát 47FD – 3407 để

đi mua nhớt. Đến 13 giờ cùng ngày, L điều khiển xe mô tô nói trên đến tiệm sửa xe của gia đình chị Trảng Thị Th để mua nhớt, tại đây chị Th có bán cho L 5 lít nhớt thải. Sau đó L có hỏi chị Th để mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Pomuspacyan, biển kiểm soát 48F2 – 7651 để ra trung tâm huyện Krông Nô chơi. Sau khi được chị Th đồng ý cho mượn xe, L để lại chiếc xe mô tô trước đó L đã mượn của anh Đ. L điều khiển chiếc xe mượn của chị Th ra trung tâm huyện Krông Nô và có ghé vào một quán cà phê để uống nước. Lúc này L nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc mô tô của chị Th để bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó L điều khiển xe đến nhà một người quen tên L ở huyện K, tỉnh Đắk Lắk để xin tiền, chị L có cho L 20.000 đồng. Tối cùng ngày L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 48F2 – 7651 đến huyện Bù đăng, tỉnh Bình Phước và bán cho một người đàn ông với giá 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) và tiêu xài cá nhân. Đến ngày 06/9/2006 không thấy L đem xe về trả nên anh Nguyễn Đức H (chồng chị Th) đã gửi đơn đến Công an huyện Krông Nô tố cáo Nguyễn Hữu L.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 09/BB - KL, ngày 21/9/2006 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Krông Nô xác định giá trị tài sản là chiếc xe mô tô hiệu Pomuspacyan, biển kiểm soát 48F2 – 7651 có giá trị tại thời điểm ngày 04/9/2006 là 6.400.000 đồng.

Ngoài hành vi phạm tội nêu trên, trong quá trình điều tra Nguyễn Hữu L còn khai nhận: Khoảng tháng 11/2017 L có trộm cắp một cửa lóc loại nhỏ, màu vàng và 01 máy phát cỏ của một người dân tại xã W, huyện R, tỉnh Đắk Nông. Sau đó L bán cho một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) ở huyện Đ, tỉnh Bình Phước với giá 1.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Nô thu giữ: 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Cub 50, màu sơn xanh, biển kiểm soát 47FD – 3407.

Cáo trạng số: 11/CTr-VKS ngày 16/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu L về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 140 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu L phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu L từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 13/12/2020.

Đối với người đàn ông mà L đã bán chiếc xe mô tô hiệu Pomuspacyan, biển kiểm soát 48F2 – 7651 với giá 1.000.000 đồng. Do không xác định được nhân thân lai lịch của người này nên không có cơ sở để xác minh.

Đối với hành vi mượn chiếc xe mô tô hiệu Honda Cub 50, màu sơn xanh, biển kiểm soát 47FD – 3407 của anh Hoàng Văn Đ, mục đích của L mượn chiếc xe này là để đi mua nhót, L không có ý thức chiếm đoạt nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Pomuspacyan, biển kiểm soát 48F2 – 7651 L đã bán cho một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) tại huyện Đ, tỉnh Bình Phước. Do không xác định được nhân thân, lai lịch của người đàn ông này nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Nô không thu giữ được chiếc xe.

Đối với hành vi trộm cắp 01 chiếc cửa lóc và 01 máy phát cỏ tại chòi rẫy của một người dân tại xã W, huyện R, tỉnh Đắk Nông, sau đó L đem bán cho một người đàn ông ở huyện Đ, tỉnh Bình Phước với giá 1.000.000 đồng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Nô đã thông báo cho Công an huyện Đắk Lắk để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra Nguyễn Hữu L đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 8.000.000 đồng. Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003. Chấp nhận quyết định xử lý vật chứng số 06 ngày 15/01/2007 của Cơ quan CSĐT công an huyện Krông Nô trả 01 xe mô tô hiệu Honda Cub 50, màu sơn xanh, biển kiểm soát 47FD – 3407 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Hoàng Văn Đ.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Nô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2]. Khoảng 13 giờ ngày 04/9/2006 Nguyễn Hữu L mượn xe mô tô nhãn hiệu Pomuspacyan, biển kiểm soát 48F2 – 7651 trị giá 6.400.000 đồng của chị Trảng Thị Th và đã chiếm đoạt chiếc xe trên của chị Th. Như vậy, hành vi của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông truy tố về tội “Lạm dụng tín nhiệm tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 140 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

Điều 140 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào có một trong những hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ bốn triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới bốn triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm:”.

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng các hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó;

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và nhân thân của bị cáo:

[3.1]. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo hình phạt tương xứng để giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống; đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[3.2]. Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 12/4/1999 bị Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai xử phạt 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

[3.3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; trong quá trình điều tra Nguyễn Hữu L đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 8.000.000 đồng và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có bố là người có công với cách mạng được thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Do đó Hội đồng xét xử có căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông mà L đã bán chiếc xe mô tô hiệu Pomuspacyan, biển kiểm soát 48F2 – 7651 với giá 1.000.000 đồng. Do không xác định được nhân thân lai lịch của người này nên không có cơ sở để xác minh.

Đối với hành vi mượn chiếc xe mô tô hiệu Honda Cub 50, màu sơn xanh, biển kiểm soát 47FD – 3407 của anh Hoàng Văn Đ, mục đích của L mượn chiếc xe này là để đi mua nhót, L không có ý thức chiếm đoạt nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Pomuspacyan, biển kiểm soát 48F2 – 7651 L đã bán cho một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) tại huyện Đ, tỉnh Bình Phước. Do không xác định được nhân thân, lai lịch của người đàn ông này nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Nô không thu giữ được chiếc xe.

Đối với hành vi trộm cắp 01 chiếc cửa lóc và 01 máy phát cỏ tại chòi rẫy của một người dân tại xã W, huyện R, tỉnh Đắk Nông, sau đó L đem bán cho một người đàn ông ở huyện Đ, tỉnh Bình Phước với giá 1.000.000 đồng. Cơ quan cảnh sát điều tra

Công an huyện Krông Nô đã thông báo cho Công an huyện Đắk Rlấp để giải quyết theo quy định của pháp luật.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra Nguyễn Hữu L đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 8.000.000 đồng. Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[5]. Về biện pháp tư pháp: Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003. Chấp nhận quyết định xử lý vật chứng số 06 ngày 15/01/2007 của Cơ quan CSĐT công an huyện Krông Nô trả 01 xe mô tô hiệu Honda Cub 50, màu sơn xanh, biển kiểm soát 47FD – 3407 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Hoàng Văn Đ.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu L phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu L 01(một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/12/2020.

2. Về biện pháp tư pháp:

Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003. Chấp nhận quyết định xử lý vật chứng số 06 ngày 15/01/2007 của Cơ quan CSĐT công an huyện Krông Nô trả 01 xe mô tô hiệu Honda Cub 50, màu sơn xanh, biển kiểm soát 47FD – 3407 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Hoàng Văn Đ.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Bộ phận HSNVCS-CA huyện Krông Nô;
- Cơ quan THAHS-CA huyện Krông Nô;
- Chi cục THADS huyện Krông Nô;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Lê Thị Tím